

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 3 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Nguyễn Hoài Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Minh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: Ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Bà Châu Ngọc Như L, sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: Ấp Nhà Cũ, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2024 trong quá trình giải nguyên đơn ông Lê Minh T trình bày:**

Về hôn nhân: Ông T với bà L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm vì thường xuyên cãi nhau, mặc dù gia đình thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Từ đó tình cảm giữa ông và bà L không còn gắn bó thương yêu nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai có trách nhiệm với ai nên ông bà đã ly thân 01 năm nay. Nay, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung và nợ: Ông T xác định không có

Về tài sản chung: Ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Châu Ngọc Như L* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà L theo quy định pháp luật, nhưng bà L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 01/02/2024 ông T có đơn xin vắng mặt; bà L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà Lan vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà L .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Ông T với bà L chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và trong quá trình chung sống đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông T yêu cầu ly hôn với bà L nguyên do, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau,. Xét thấy, ông T với bà L chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông T với bà L là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung và nợ: Ông T xác định không có.

[4] Về tài sản chung: Ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lê Minh T với bà Châu Ngọc Như L là vợ chồng.

2. Về tài sản chung: Ông Lê Minh T tự thỏa thuận.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Minh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai số 0000611 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Minh T và bà Châu Ngọc Như L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đường sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam